

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHUẬN ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM VĂN CỘI

HỒ SƠ 03 CÔNG KHAI



NĂM HỌC 2025-2026

UBND XÃ NHUẬN ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM VĂN CỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190/KH-THCSPVC

Củ Chi, ngày 06 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục Năm học 2025-2026

Thực hiện Thông tư 36 /2017/TT- BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường trung học cơ sở Phạm Văn Cội xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai trong năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai:

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

- Việc thực hiện công khai của đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế ban hành theo Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tin được công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo và trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế ban hành theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục:

Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09).

b. Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt (*Theo Biểu mẫu 10*).

c. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d. Kiểm định nhà trường: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a. Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (*theo Biểu mẫu 11*).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (*theo Biểu mẫu 12*).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài (nếu có); mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Công khai kết quả kiểm toán (nếu có).

Công khai chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

PH.D. THESIS

IN THE FIELD OF

PHYSICS

BY

DR. [Name]

CHICAGO, ILLINOIS

19[Year]

[Additional text]

[Additional text]

[Additional text]

[Additional text]

[Additional text]

[Additional text]

[Additional text]



[Faint handwritten text]

UBND XÃ NHUẬN ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM VĂN CỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 189/KH-THCSPVC

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công khai trường THCS Phạm Văn Cội
Năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT – BNV, ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ về Thông tư hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT – BGD, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở Giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Xã Nhuận Đức về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Cội;

Theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trường THCS Phạm Văn Cội về việc ban hành Quy chế Công khai năm học 2025 - 2026 tại đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai tại đơn vị gồm 03 Chương và 07 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Hiệu trưởng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, các Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Công đoàn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động của đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chi bộ đơn vị (để báo cáo);
- Ban Chấp hành CĐCS (để phối hợp thực hiện);
- Các Tổ trưởng CM, CD (để thực hiện);
- Niêm yết trên bảng thông báo;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Phương

UBND XÃ NHUẬN ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM VĂN CỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025

QUY CHẾ CÔNG KHAI
TẠI ĐƠN VỊ THCS PHẠM VĂN CỘI NĂM HỌC 2024 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-THCSPVC Ngày 06/09/2025
Của thủ trường đơn vị THCS Phạm Văn Cội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai của trường THCS Phạm Văn Cội theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Người lao động và phụ huynh trường THCS Phạm Văn Cội chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của trường THCS Phạm Văn Cội về chất lượng giáo dục, công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính để phụ huynh, người lao động của trường tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại trường THCS Phạm Văn Cội trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II
THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục:

Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập,

sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (*Biểu mẫu 09*).

b. Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt (*Theo Biểu mẫu 10*).

c. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d. Kiểm định nhà trường:

Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a. Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (*theo Biểu mẫu 11*).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (*theo Biểu mẫu 12*).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài (nếu có); mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

Công khai kết quả kiểm toán (nếu có).

Công khai chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 10) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Bất cứ lúc nào khi cơ sở giáo dục hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, cơ sở giáo dục có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 của Quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai như sau:

a) Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh.

b) Đối với học sinh đang học tại cơ sở giáo dục: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 07 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, các tổ chuyên môn và nhân viên trong nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như đã được phân công trong Nghị quyết của Trường THCS Phạm Văn Cội.

Các Tổ chuyên môn và toàn thể viên chức trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

THE HISTORY OF THE
CITY OF BOSTON

FROM THE FIRST SETTLEMENT
TO THE PRESENT TIME

BY
NATHANIEL PHIPPS

IN TWO VOLUMES.
VOL. II.

BOSTON:
WELLS AND GARDNER, PRINTERS,
1856.

THE HISTORY OF THE
CITY OF BOSTON

FROM THE FIRST SETTLEMENT
TO THE PRESENT TIME

BY
NATHANIEL PHIPPS

IN TWO VOLUMES.
VOL. II.

BOSTON:
WELLS AND GARDNER, PRINTERS,
1856.

UBND XÃ NHUẬN ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM VĂN CỘI

Biểu mẫu 09
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Đúng tuyển	Đúng tuyển	Đúng tuyển	Đúng tuyển
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục của Bộ GDĐT	Chương trình giáo dục của Bộ GDĐT	Chương trình giáo dục của Bộ GDĐT	Chương trình giáo dục của Bộ GDĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Có Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp	Có Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp	Có Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp	Có Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Thực hiện đổi mới sáng tạo trong dạy học, ứng dụng CNTT vào dạy học, có đồ dùng dạy học cho các môn.	Thực hiện đổi mới sáng tạo trong dạy học, ứng dụng CNTT vào dạy học, có đồ dùng dạy học cho các môn	Thực hiện đổi mới sáng tạo trong dạy học, ứng dụng CNTT vào dạy học, có đồ dùng dạy học cho các môn	Thực hiện đổi mới sáng tạo trong dạy học, ứng dụng CNTT vào dạy học, có đồ dùng dạy học cho các môn
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	173/173 (100%)	188/188 (100%)	218/218 (100%)	172/172 (100%)
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	173/173 (100%)	188/188 (100%)	218/218 (100%)	172/172 (100%)

Củ Chi ngày 06 tháng 9 năm 2025



Trần Thế Phương

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
1155 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILLINOIS 60637
TEL: 773-936-3700



John A. Ivin

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	736	191	218	180	147
1	Tốt	90,08	185	204	131	143
2	Khá	9,27	6	14	37	4
3	Đạt	1,63	0	0	12	0
4	Chưa đạt	0				
II	Số học sinh chia theo học lực	736	191	218	180	147
1	Tốt/Giỏi	33,02	68	63	59	53
2	Khá	38,45	72	84	67	60
3	Đạt	25	44	66	40	34
4	Chưa đạt	3,53	7	5	14	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp	97,99	200	153	182	
a	Học sinh xuất sắc (TT22)/giỏi(TT58)	22,35	24	18	64	54
b	Học sinh giỏi (TT22)/tiên tiến(TT58)	30,31	41	36	71	69
2	Thi lại (Khối 6,7,8)	4,4	13	5	6	
3	Lưu ban (Khối 6,7,8)	2,02	5	3	3	
4	Chuyển trường đến/đi		1/0	0	1/2	0
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0,42	0	2	1	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	8	0	0	0	8
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	100	0	0	0	147
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	100	0	0	0	147

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	36,05				53
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	40,82				60
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	23,13				34
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ cuối năm	736/347	191/85	218/105	180/84	147/73
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số cuối năm	4,1	6	9	3	7

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 9 năm 2025



Trần Thế Phương

Biểu mẫu 11

UBND XÃ NHUẬN ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM VĂN CỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	26	0,8
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	8	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	37	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	26753	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	14210	
VI	Tổng diện tích các phòng	2490	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1560	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	420	
3	Diện tích thư viện (m ²)	60	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	450	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	60	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	21	
1.1	Khối lớp 6	6	
1.2	Khối lớp 7	6	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1.3	Khối lớp 8	4	
1.4	Khối lớp 9	5	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	45	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector	0	
5	Máy chiếu	4	19,04

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		8		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Nhuận Đức, ngày 6 tháng 9 năm 2025



Trần Thế Phương



100-100000-100000

Biểu mẫu 12

UBND XÃ NHUẬN ĐỨC
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
PHẠM VĂN CỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ chuyên môn					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	53		1	41	4	1	6	13	28		41			
I	Giáo viên	41			38	3			13	28		41			
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	7			7				1	7		7			
2	Lý	2			2					2		2			
3	Hóa	2			2					2		2			
4	Sinh	2			2				1	1		2			
5	Văn	6			6				1	5		6			
6	Sử	3			3				1	2		3			
7	Địa	2			2				1	1		2			
8	GDCD	2			2				1	1		2			
9	Tiếng Anh	5			4	1			2	3		5			
10	Tin học	2			2				1	1		2			
11	Công nghệ	4			3	1			1	3		4			
12	Âm nhạc	1				1			1			1			
13	Mỹ thuật	1			1				1			1			
14	Thể dục	2			2				1	1		2			
II	Cán bộ quản lý	2		1	1					1		1			

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ chuyên môn					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
1	Hiệu trưởng	1		1					1			1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1				1			1			
III	Nhân viên	10			2	1	1	6							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1						1							
4	Nhân viên y tế	1						1							
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1										
7	Nhân viên CNTT	1				1									
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ	3						3							
10	Phục vụ	1						1							

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025



Trần Thế Phương

Nhuận Đức, ngày 30 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2025-2026

I. Thời gian:

16 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2025

II. Địa điểm:

Trường THCS Phạm Văn Cội (317, Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Nhuận Đức, thành phố Hồ Chí Minh)

III. Thành phần:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1. Ông Trần Thế Phương, | Hiệu trưởng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà, | Phó hiệu trưởng |
| 3. Ông Đỗ Văn Khanh, | Chủ tịch công đoàn |
| 4. Ông Phạm Văn Tùng, | Trưởng ban Thanh tra |
| 5. Bà Nguyễn Ngọc Chinh, | Kế toán |
| 6. Bà Lê Thị Hằng, | Thư kí Hội đồng |

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc kết thúc công khai thông tin công khai năm học 2023 - 2024 của Trường THCS Phạm Văn Cội theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026;
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2024-2025 của Trường THCS Phạm Văn Cội;
- Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THCS Phạm Văn Cội năm học 2025-2026
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường THCS Phạm Văn Cội năm học 2025-2026;

2. Thời hạn công khai: Từ ngày 06/09/2025 đến 30/11/2025.

3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường, bảng thông báo tại Phòng Giáo viên Nhà Trường, Website trường, zalo Nhóm làm việc...

4. Trong quá trình niêm yết công khai nội dung nêu trên nhà trường không nhận được ý kiến thắc mắc của cá nhân tổ chức nào có liên quan đến nội dung đã công khai phải xử lý theo quy định.

Biên bản được lập xong vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Lê Thị Hằng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Hà



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Phương

TRƯỞNG BAN TTND

Phạm Văn Tùng

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Đỗ Văn Khanh

KÊ TOÁN

Nguyễn Ngọc Chinh

Nhuận Đức, ngày 06 tháng 09 năm 2025

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2025-2026

I. Thời gian:

11 giờ 30 phút ngày 06 tháng 9 năm 2025

II. Địa điểm:

Trường THCS Phạm Văn Cội (317, Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Nhuận Đức, thành phố Hồ Chí Minh)

III. Thành phần:

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1. Ông Trần Thế Phương, | Hiệu trưởng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà, | Phó hiệu trưởng |
| 3. Ông Đỗ Văn Khanh, | Chủ tịch công đoàn |
| 4. Ông Phạm Văn Tùng, | Trưởng ban Thanh tra |
| 5. Bà Nguyễn Ngọc Chinh, | Kế toán |
| 6. Bà Lê Thị Hằng, | Thư kí Hội đồng |

IV. Nội dung:

- Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường THCS Phạm Văn Cội theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:
 - Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026;
 - Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2024-2025 của Trường THCS Phạm Văn Cội;
 - Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THCS Phạm Văn Cội năm học 2025-2026;
 - Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường THCS Phạm Văn Cội năm học 2025-2026;
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 06 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường, bảng thông báo tại Phòng Giáo viên Nhà Trường, Website trường, zalo nhóm làm việc,...
- Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 02837949811

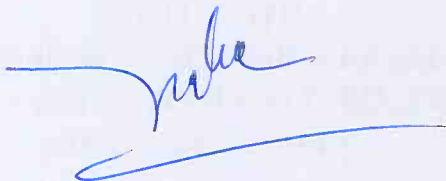
Biên bản được lập xong vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG



Lê Thị Hằng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bích Hà



Trần Thế Phương

**TRƯỞNG BAN
TTND**



Phạm Văn Tùng

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đỗ Văn Khanh

KÊ TOÁN



Nguyễn Ngọc Chinh